CTCP Xi măng La Hiên VVMI (HNX: CLH)

FireAnt

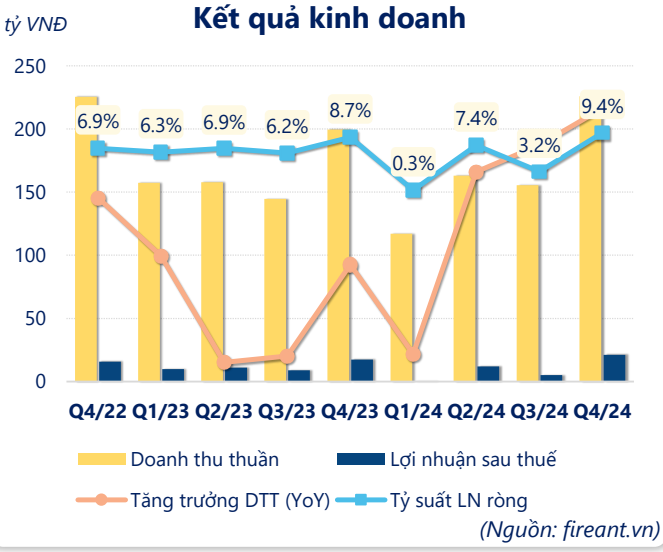
Ngày 31/12/2024	21,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.5%	-4.4%	-5.7%

ROE — 2024: 19.5% — +/- YoY ▼ 4.1%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	226 tỷ VNĐ	▲ 71.0 ▲ 45.7%	▲ 27.0 ▲ 13.5%
LN gộp	43.3 tỷ VNĐ	▲ 25.5 ▲ 143%	▲ 10.7 ▲ 32.9%
LN thuần	26.8 tỷ VNĐ	▲ 20.6 ▲ 330%	▲ 4.90 ▲ 22.3%
LN sau thuế	21.2 tỷ VNĐ	▲ 16.2 ▲ 321%	▲ 3.90 ▲ 22.7%

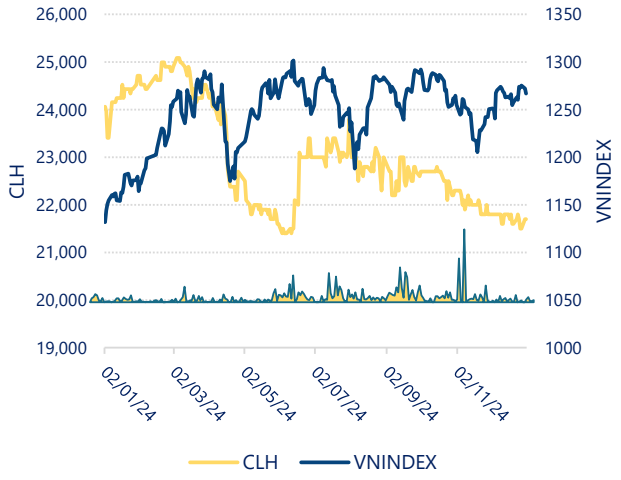
	2024	YoY
DT thuần	661 tỷ VNĐ	▲ 2.00 ▲ 0.3%
LN gộp	94.3 tỷ VNĐ	▼ 7.70 ▼ 7.9%
LN thuần	48.5 tỷ VNĐ	▼ 12.0 ▼ 19.8%
LN sau thuế	38.7 tỷ VNĐ	▼ 8.40 ▼ 17.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

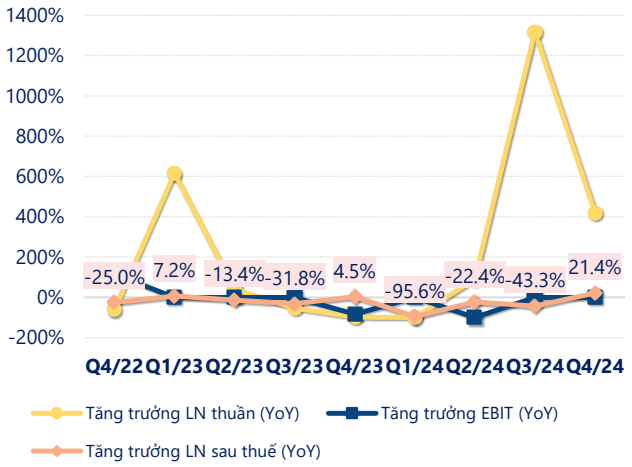
Lịch sử giá



CTCP Xi măng La Hiên VVMI (HNX: CLH)

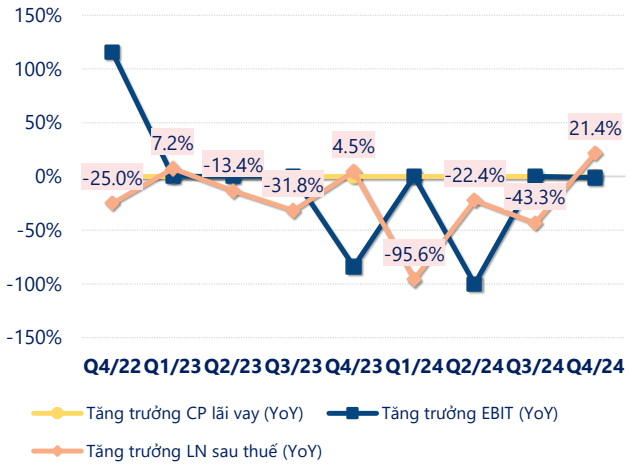
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



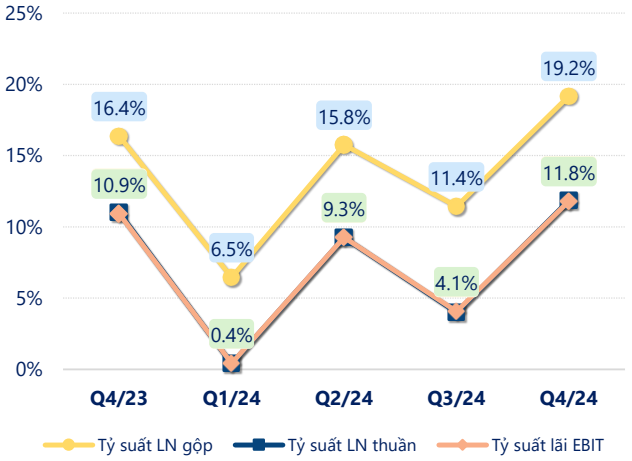
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



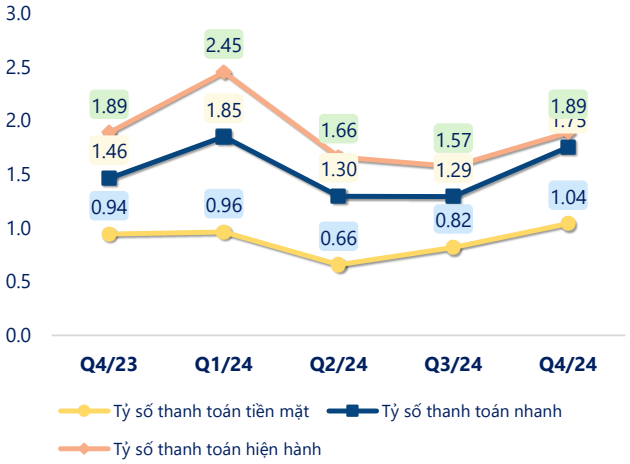
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



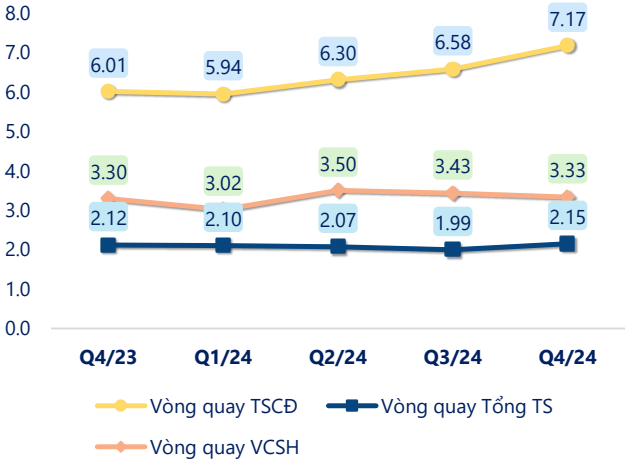
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



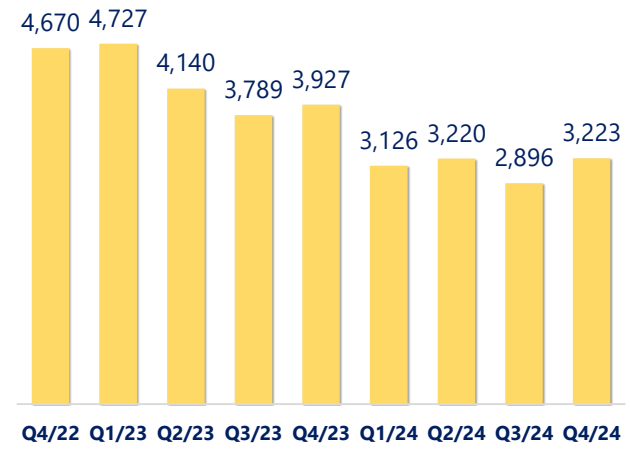
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

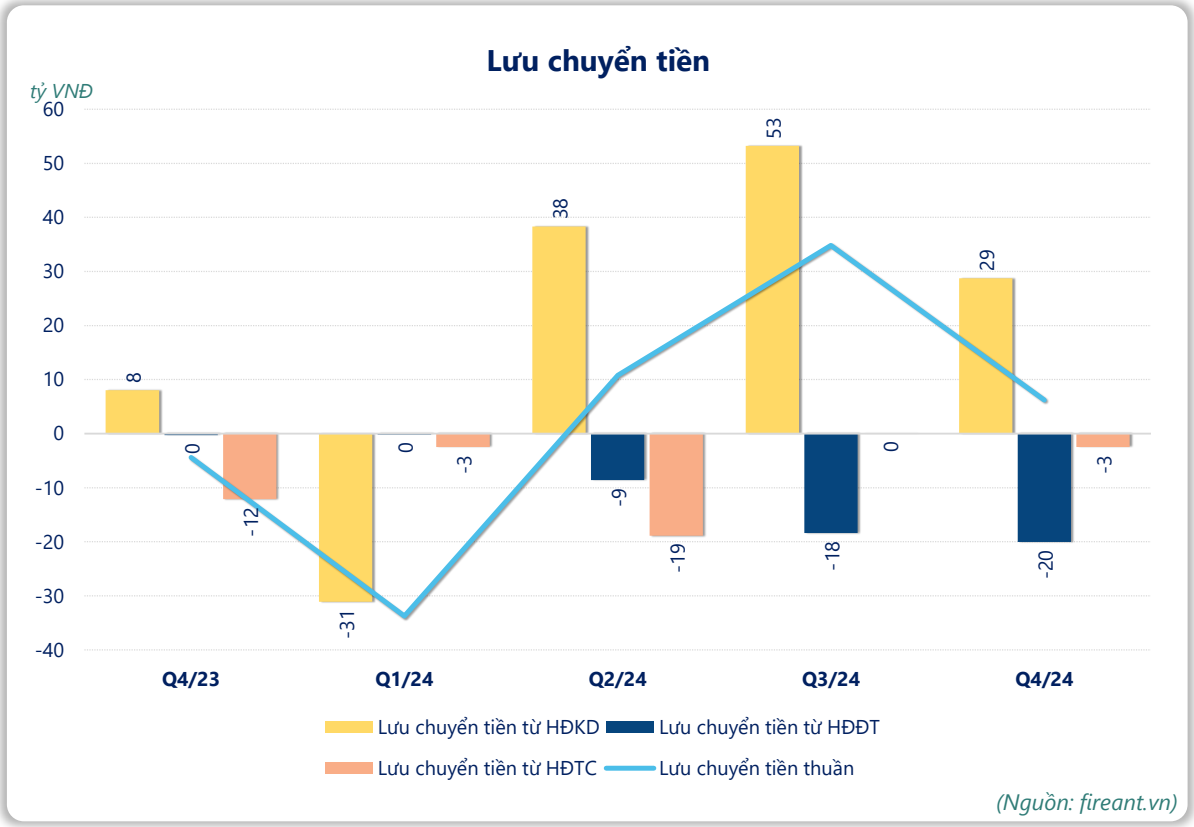


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xi măng La Hiên VVMI (HNX: CLH)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**226**	**199**	**13.5%**	**661**	**659**	**0.3%**
Giá vốn hàng bán	183	167	9.3%	567	557	1.8%
Lợi nhuận gộp	43.3	32.6	32.9%	94.3	102	-7.9%
Doanh thu HĐTC	2.69	2.19	22.9%	4.73	5.72	-17.3%
Chi phí TC	0.04	0.06	-33.6%	0.17	0.24	-28.7%
Chi phí lãi vay	0.01	0.03	-54.9%	0.06	0.13	-51.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	5.60	3.96	41.4%	12.3	13.0	-5.2%
Chi phí QLDN	**13.6**	**8.89**	**53.0%**	**38.0**	**34.4**	**10.5%**
LN thuần từ HĐKD	26.8	21.9	22.3%	48.5	60.5	-19.8%
Lợi nhuận khác	**-0.15**	**-0.17**	**14.4%**	**-0.04**	**-0.26**	**85.2%**
LN trước thuế	26.6	21.8	22.2%	48.5	60.2	-19.5%
Lợi nhuận sau thuế	**21.2**	**17.3**	**22.7%**	**38.7**	**47.1**	**-17.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**21.2**	**17.3**	**22.7%**	**38.7**	**47.1**	**-17.9%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)